

PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM PHỦ NHẬN CƠ CHẾ VẬN HÀNH TỔNG QUÁT CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM “ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI LÀM NÒNG CỐT ĐỂ NHÂN DÂN LÀM CHỦ”

TS MAI THỊ HỒNG LIÊN
Học viện Chính trị khu vực III

1. Nhận diện sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch về cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị Việt Nam

Trên rất nhiều diễn đàn, các trang mạng xã hội Facebook, YouTube, Twitter, Zalo... và các phương tiện truyền thông như các đài phát thanh, truyền hình VOA, RFA, BBC, RFI..., các thế lực thù địch, phản động thường xuyên xuyên tạc, chống phá cách mạng Việt Nam trên tất cả các mặt của đời sống xã hội bằng những thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc, khó lường. Họ tập trung phủ nhận, xuyên tạc cơ chế vận hành của hệ thống chính trị (HTCT) Việt Nam, phủ nhận vai trò của các thành tố trong HTCT và xem đó là cơ chế “lừa gạt” vai trò làm chủ của Nhân dân.

Trước hết, họ tập trung phê phán, xuyên tạc, chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Họ cho rằng, *thể chế nhất nguyên chính trị, một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam là thể chế “phi dân chủ”, là “chế độ đảng trị”, độc đoán, chuyên quyền, là thể chế mà “Đảng đứng trên Hiến pháp và pháp luật”, “Đảng bao biện làm thay, lấn quyền Nhà nước”...* Do đó, để phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, phải “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”. Họ rêu rao, kêu gọi nếu Đảng không tự mình từ bỏ vị trí “độc quyền” lãnh đạo, nhân dân hãy sử dụng quyền phúc quyết để xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp, xóa bỏ vị thế cầm quyền duy nhất của Đảng nhằm vô hiệu hóa cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam.

Thứ hai, các thế lực thù địch, phản động cũng đưa ra nhiều luận điệu nhằm phê phán, bác bỏ, phủ

nhận vai trò quản lý, tính pháp quyền của Nhà nước ta. Họ tung hô rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam do ĐCSVN lãnh đạo sẽ không có tính pháp quyền, “luật pháp sẽ không được tôn trọng”, nên xã hội không có tự do, dân chủ, nhân quyền,... Họ lập luận, để thoát ly vai trò lãnh đạo của Đảng, cần xây dựng Nhà nước theo hướng “tam quyền phân lập”. Có như vậy, các giá trị tiên bộ về nhân quyền, dân chủ mới được thừa nhận, tôn trọng và thực hiện.

Thứ ba, đối với Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), họ lập luận, để thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, Mặt trận và các đoàn thể phải “độc lập”, không nằm trong HTCT, nếu không “hoạt động chỉ là hình thức, kém hiệu quả”... Họ đòi hỏi phải xây dựng “xã hội dân sự” để các tổ chức xã hội và nhân dân hoạt động như thực thể độc lập, tham gia vào công việc của Nhà nước, tham gia giám sát, kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhà nước. Thực chất đây là những luận điệu xuyên tạc, chống phá của lực lượng phản động nhằm xây dựng cơ sở xã hội cho việc hình thành các đảng đối lập ở Việt Nam, phá vỡ cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam.

2. Cơ sở khoa học để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị Việt Nam

2.1. Cơ sở chính trị - pháp lý

Cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam được Đảng, Nhà nước ta xác định ngay từ Đại hội VI và tiếp tục được hoàn thiện thông qua các kỳ đại

hội của Đảng. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến đổi mới, hoàn thiện HTCT và cơ chế vận hành của HTCT: Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về *Đổi mới và nâng cao chất lượng HTCT cơ sở xã, phường, thị trấn*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về *Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*; Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở*; Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về *Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*; Nghị quyết số 27-NQ/TW (khóa XIII) về *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*; Nghị quyết số 28-NQ/TW (khóa XIII) về *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*... Đặc biệt, cơ chế vận hành của HTCT đã được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật nhằm xác định vị thế pháp lý của các thành tố trong HTCT và quyền làm chủ của nhân dân: Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 2013, Luật Tổ chức Quốc hội 2014, Luật Tổ chức Chính phủ 2015, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2015, Luật MTTQ Việt Nam 2015, Luật về Hội 2016 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 nhấn mạnh: “Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở”¹.

2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Từ cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ* đến cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ* là sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về cơ chế

vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam. Cơ chế này chứng tỏ, nhân dân chỉ có thể thực sự là chủ và làm chủ khi cả 3 thành tố trong HTCT - Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH vận hành thông suốt, hiệu quả. Điểm mới của cơ chế này là Đảng đã bổ sung, khẳng định vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức CT-XH với tư cách là nhân tố đại diện lợi ích chính đáng của người dân, là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Mục tiêu của cơ chế này là nhằm duy trì, bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền duy nhất của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức CT-XH để phát huy dân chủ, xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đảng lãnh đạo thông qua xây dựng cương lĩnh, chủ trương, đường lối, chính sách, định hướng cho sự phát triển của đất nước; thông qua công tác cán bộ của Đảng; lãnh đạo kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức CT-XH và cán bộ, đảng viên, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; lãnh đạo bằng sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng lãnh đạo toàn bộ HTCT nhằm phát huy và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Nhà nước quản lý bằng việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách, các chương trình, kế hoạch hoạt động và quản lý xã hội bằng Hiến pháp, pháp luật. Sự quản lý của Nhà nước không trái với chủ trương, đường lối của Đảng; không hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tôn trọng, lắng nghe ý kiến, chịu sự giám sát của Nhân dân; có cơ chế, biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và xử lý quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Nhà nước phải xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước; xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt bằng việc thực hiện tốt chức năng

vận động, giám sát và phản biện xã hội, thực sự là nhân tố đại diện và bảo vệ lợi ích của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ XHCN, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”².

Nhân dân làm chủ thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Dân chủ trực tiếp là người dân thông qua các hình thức tự quản, tự quyết định các vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình ở cộng đồng, địa phương; tham gia trưng cầu dân ý để quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Dân chủ gián tiếp là người dân thông qua các cơ quan đại diện của mình là Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận, kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương và cả nước. Nhân dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát, được thụ hưởng mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo... Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của toàn bộ quá trình xây dựng, hoàn thiện HTCT Việt Nam.

Trong những năm qua, cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ* thật sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Nhờ đó, HTCT Việt Nam đã vận hành một cách thông suốt, ổn định và thường xuyên được củng cố, hoàn thiện. Vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, ý thức, năng lực thực hành dân chủ của người dân được bảo đảm, phát huy. Tuy nhiên, trên thực tế, ở một số địa phương, vẫn còn tồn tại những vướng mắc, bất cập cần được tiếp tục giải quyết: (1) Một số cấp ủy đảng lấn sân, bao biện, làm thay công việc của chính quyền; hoặc buông lỏng vai trò, trách nhiệm là hạt nhân lãnh đạo toàn bộ HTCT và xã hội. Một số quyết sách chính trị của Đảng thiếu tính khả thi, chậm đi vào cuộc sống. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm,

xâm hại đến quyền lợi chính đáng của Nhân dân. Trong năm qua, 539 đảng viên bị thi hành kỷ luật do tham nhũng, trong đó có 47 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cho thôi giữ chức vụ 5 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, 2 phó thủ tướng, 3 thứ trưởng và tương đương, 01 chủ tịch tập đoàn, miễn nhiệm 3 chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh³...; (2) Việc phân định chức năng, quyền hạn của các cơ quan quyền lực nhà nước vẫn còn bất cập, nhất là trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy nhà nước gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả chưa cao. Hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn. Tính kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ còn hạn chế. Cải cách hành chính còn chậm, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân...; (3) Ý thức và năng lực thực hành dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Quyền làm chủ của Nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức, dân chủ quá trớn, tự do vô chính phủ, lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, thậm chí dẫn đến các điểm nóng CT-XH, gây mất an ninh chính trị... Tất cả những hạn chế này không chỉ là rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững ở Việt Nam, mà còn là những dư địa để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, chống phá. Do vậy, cần có các giải pháp thiết thực khắc phục những hạn chế, tiếp tục hoàn thiện hơn nữa cơ chế vận hành của HTCT Việt Nam.

3. Giải pháp hoàn thiện cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị Việt Nam trong tình hình mới

Hiệu quả của cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam phụ thuộc vào nhiều yếu tố: (1) Chất lượng từng thành tố bên trong HTCT: tính đúng đắn, khả thi của mục tiêu chính trị (năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện quyết sách chính trị của Đảng); tính đầy đủ, đồng bộ, khoa học của Hiến pháp, pháp luật (năng lực thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật của Quốc hội); quyền năng thực tế của bộ máy hành pháp (Chính phủ và chính quyền các cấp); tính kịp thời, đúng

đấn, nghiêm minh trong phát hiện và xử lý hành vi sai phạm (năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp và tính độc lập tương đối của cơ quan tư pháp); tính đại diện và năng lực giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức CT-XH; (2) Sự phân định chức năng, thẩm quyền để đảm bảo tính độc lập tương đối của các cơ quan trong HTCT, nhất là mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH; giữa các cơ quan quyền lực lập pháp, hành pháp, tư pháp; giữa trung ương và địa phương; (3) Mối quan hệ giữa các thành tố trong HTCT với nhân dân. Theo đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế vận hành của HTCT Việt Nam

Thực hiện giải pháp này giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng đắn hơn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ. Đây không chỉ thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố bên trong HTCT, mà còn là mối quan hệ biện chứng giữa sự vận hành của HTCT với quyền làm chủ của Nhân dân, bởi lẽ HTCT vừa là hình thức biểu hiện, vừa là cơ chế thực thi dân chủ. Với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, lãnh đạo quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, mang lại tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Như vậy, ở nước ta, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, MTTQ và các đoàn thể giám sát, phản biện, làm nòng cốt nhằm đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân. *Nhân dân làm chủ* vừa là một thành tố không thể tách rời trong cơ chế vận hành tổng quát của HTCT, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai cơ chế đó trong thực tiễn.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện

Đây là vấn đề hệ trọng, có ý nghĩa sống còn, quyết định hiệu lực, hiệu quả của cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam. Cần tập trung xây

dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân của sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng và trong xã hội. Muốn vậy, “phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển”⁴; chú trọng năng lực hoạch định đường lối, chiến lược của Đảng, tạo bước đột phá để phát triển bền vững; gắn chặt việc kiện toàn tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cấp ủy viên các cấp nhạy bén, vững vàng về tư tưởng chính trị, trong sạch về đạo đức, lối sống, có năng lực, có phong cách lãnh đạo sâu sát cơ sở, gần gũi với Nhân dân, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân

Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, *quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*. Đây là nguyên tắc tổ chức, là cơ chế vận hành của Nhà nước ta.

Đại hội XIII của Đảng xác định rõ hơn mối quan hệ và cơ chế vận hành của các cơ quan quyền lực nhà nước trên cơ sở pháp quyền, dân chủ, trong đó nhấn mạnh “sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”⁵. Để thực hiện được cơ chế này, cần phải: (1) Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nhân dân, “nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật;... ưu tiên xây dựng mới, bổ sung các đạo luật ở các lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt, có tính khả thi cao, tạo sự bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội”⁶; (2) Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch. Đặc biệt

là, “cần phải đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan..., bảo đảm cả hệ thống bộ máy tổ chức vận hành một cách đồng bộ, thống nhất, tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, “quyền anh, quyền tôi”, “cua cày cang, cá cày vây”⁷; (3) Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính; (4) Đặc biệt, phải “bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật..., đồng thời, coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN...; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.”⁸.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Với tư cách là “cầu nối” giữa “ý Đảng” và “lòng dân”, là kênh quan trọng để quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân càng thêm gắn bó, để Đảng hiểu dân, dân tin Đảng, cần phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH theo hướng dân chủ; thực hiện có hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở... Có như vậy, mọi người dân mới chủ động nói lên tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của mình, tham gia thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Muốn vậy, “Mặt trận và các tổ chức thành viên phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận phải là hạt nhân trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, phản động, có hại chính trị”⁹; phát huy hơn nữa vai trò tiên phong của MTTQ và các đoàn thể trong việc đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ năm, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển đất nước

Cán bộ, công chức phải là người trọng dân, gần dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin, không làm những điều có hại đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Muốn vậy, cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững mạnh, có lòng trung thành, nhiệt tình, có tính quyết đoán, có trình độ chuyên môn, am hiểu pháp luật, am hiểu thực tiễn, nắm vững các nguyên tắc quản lý kinh tế - xã hội, đồng thời có tinh thần đổi mới, sáng tạo, chịu trách nhiệm với công việc được giao. Đặc biệt, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới: (1) Tận trung với Đảng, tận hiếu với dân; (2) Bản lĩnh, kiên định, sáng tạo, tự cường; (3) Tận tụy với việc, nhân nghĩa với người; (4) Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; (5) Tự trọng, danh dự, đoàn kết, kỷ cương; (6) Trách nhiệm, noi gương, tự soi, tự sửa; (7) Tu dưỡng, học tập, rèn luyện suốt đời...⁹, hết lòng phục vụ Nhân dân, thực sự là tấm gương sáng, là điển hình tiêu biểu mà Nhân dân trao gởi niềm tin và kính trọng; không để những phần tử cơ hội, cá nhân chủ nghĩa lọt vào đội ngũ cán bộ lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” làm những điều sai trái, vi phạm pháp luật, làm mất niềm tin của Nhân dân.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế dân chủ, nâng cao trình độ dân trí, ý thức và năng lực thực hành dân chủ cho Nhân dân, tạo điều kiện cho Nhân dân kiểm tra, giám sát và tích cực tham gia vào xây dựng hệ thống chính trị

Nâng cao dân trí, phát huy ý thức và năng lực thực hành dân chủ rộng rãi của các công dân sẽ phát huy khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đóng góp vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Dân chủ càng cao thì đồng thuận xã hội càng sâu, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng được củng cố vững chắc. Do vậy, *một mặt*, cần tạo cơ hội cho mọi người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được học tập, được tiếp cận thông tin nhằm nâng cao trình độ dân trí, nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ để từ đó họ có khả năng bàn bạc, thảo luận những vấn đề liên quan đến lợi ích chính đáng của mình, có khả năng tham gia vào công việc nhà nước; *mặt khác*, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân thông qua các thiết chế bảo đảm dân chủ, cả dân

chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp, đặc biệt, tuyên truyền, giáo dục, triển khai thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho mọi tầng lớp nhân dân với phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng* đối với mọi chủ trương, chính sách, hoạt động của Đảng và Nhà nước, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Một khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa đi vào cuộc sống, chưa trở thành thói quen, nếp sống của các tầng lớp dân cư thì cơ chế dân chủ sẽ không được phát huy, thậm chí trở thành dân chủ hình thức hoặc tự do vô chính phủ, và khi đó, quyền làm chủ của Nhân dân sẽ bị vi phạm, người dân không được bàn bạc, góp ý, tham gia vào các công việc của Nhà nước, kể cả những vấn đề liên quan đến “quốc kế dân sinh”.

Tóm lại, vì cơ sở lý luận và thực tiễn, chính trị - pháp lý thì cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ* là phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay. Để phát triển bền vững đất nước không thể không phát huy dân chủ, không thể không tạo lập điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia tự giác, tích cực vào xây dựng HTCT, đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp chung của cả nước. Quan trọng là, dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương, phải gắn với phát

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh quốc gia. Có như vậy, dân chủ thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là phương thức của phát triển bền vững đất nước, vừa là nhân tố quan trọng nhất bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam trong tình hình mới.

1. Quốc hội, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Luật số 10/2022, QH13, Điều 3, Khoản 2.
2. 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 173, tr. 174 - 175.
3. Bản tin thời sự, Đài VTV4, ngày 17-1-2023
- 4, 6, 7, 9. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 224 - 225, tr. 80; tr. 96; tr. 109.
8. Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới*, số 27-NQ/TW, 2022.
10. Đinh Thị Mai Hương, Lại Thị Mai: *Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới*, 2023, <https://www.tuyengiao.vn/nhip-cau-tuyen-giao/ban-tuyen-giao-tw/xay-dung-chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-can-bo-dang-vien-trong-thoi-ky-moi-144715>, truy cập 20-5-2023.

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP...

Tiếp theo trang 55

- 1, 7, 11. <https://baochinhphu.vn/hop-tac-dao-tao-va-phat-trien-nguon-nhan-luc-nong-nghiep-nong-thon-102230711111750388.htm> cập nhật ngày 11-7-2023.
2. Ngành nghề được đào tạo chủ yếu là: chăn nuôi gia súc, gia cầm; kỹ thuật trồng trọt (lúa, đậu, vừng, lạc, trồng rau sạch, trồng hoa); kỹ thuật hàn, điện, điện dân dụng; may công nghiệp; sửa chữa máy nông nghiệp, nông cụ...
3. Trang Thông tin điện tử Tổng cục thống kê: *Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả to lớn toàn diện và mang tính lịch sử*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/09/xay-dung-nong-thon-moi-dat-ket-qua-to-lon-toan-dien-va-mang-tinh-lich-su/>, ngày đăng 14-9-2021.
- 4, 9, 10. <https://nhandan.vn/thieu-hut-nhan-luc-trinh-do-dai-hoc-trong-linh-vuc-nong-nghiep-post765734.html>, cập nhật ngày 04-8-2023.

- 5, 8. <https://nhandan.vn/doi-moi-dao-tao-nhan-luc-nganh-nong-nghiep-post761893.html>, cập nhật ngày 12-7-2023.
6. <http://baokiemtoan.vn/phat-trien-kinh-te-nong-nghiep-rao-can-tu-nguon-nhan-luc-26404.html>, cập nhật ngày 07-8-2023.
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16-6-2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, H, 2022.
13. Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp có chất lượng thì không chỉ là nâng uy tín cho cơ sở đào tạo (bên cung ứng nhân lực) và mang lại giá trị dài hạn cho doanh nghiệp nông nghiệp - bên đặt hàng nhân lực (nhờ nâng cao trình độ sản xuất, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh), mà nó còn là tiền đề cốt lõi bảo đảm phát triển bền vững của ngành nông nghiệp ở khu vực nông thôn.